

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 37/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Bùi Đăng L, sinh năm 1988

Và bà Chu Thị L, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ cư trú: Số 46 đường B, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Bùi Đăng L và bà Chu Thị L kết hôn với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện H, thành phố Hà Nội (ngày 24/11/2009), hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung và thường xuyên có lời qua tiếng lại. Ông L và bà L không còn thương yêu nhau, sống không hạnh phúc và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét, mâu thuẫn giữa ông L và bà L đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống không hạnh phúc nên cả hai tự nguyện thuận tình ly hôn. Do vậy, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Bùi Đăng L và bà Chu Thị L là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] *Về quan hệ con chung:* Ông Bùi Đăng L và bà Chu Thị L có 02 con chung tên Bùi Đăng Ngọc T, sinh ngày 17/9/2010 và Bùi Đăng Minh Kh, sinh ngày 11/6/2018. Ly hôn ông L và bà L thỏa thuận với nhau về việc nuôi dưỡng con chung như sau: Bà L nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung đến khi 02 con đủ 18 tuổi, ông L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông L và bà L tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần áp dụng các điều

81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con chung của ông bà.

[3] *Về quan hệ tài sản chung*: Ông Bùi Đăng L và bà Chu Thị L xác nhận không có.

[4] *Về nợ chung*: Ông Bùi Đăng L và bà Chu Thị L xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Bùi Đăng L và bà Chu Thị L.

- *Về quan hệ con chung*: Bà Chu Thị L nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Bùi Đăng Ngọc T, sinh ngày 17/9/2010 và Bùi Đăng Minh Kh, sinh ngày 11/6/2018 đến khi 02 con đủ 18 tuổi. Ông Bùi Đăng L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung*: Ông Bùi Đăng L và bà Chu Thị L xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) ông Bùi Đăng L và bà Chu Thị L phải chịu. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) ông Bùi Đăng L và bà Chu Thị L đã nộp tại biên lai thu số 0008649 ngày 28/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, ông L và bà L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS Q. Cẩm Lệ;
- UBND xã A,
- Huyện H, tp. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lệ Hằng